TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20/8/2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

2. Ông Hà Đức Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa *tham gia phiên tòa*: Bà Chu Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mùi Thị V, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

2. Bị đơn: Anh Ma Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mùi Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ma Văn H được tự do tìm hiểu, đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán; anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật vào ngày 24 tháng 02

năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có sự chia sẻ trong cuộc sống, dẫn đến sô sát, cãi chửi nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Đến cuối năm 2019 anh chị sống ly thân đến nay. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ma Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị sinh được 01 con chung là cháu Ma Thị Hà V1, sinh ngày 14/6/2016. Chị có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh Ma Văn H khai: Về quan hệ hôn nhân như chị V trình bày là đúng. Anh và chị V do hai bên tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2016. Sau khi kết hôn anh và chị V chung sống cùng gia đình bố mẹ anh tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, không thông cảm cho nhau trong cuộc sống, anh và chị V đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị V xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sinh được 01 con chung tên là Ma Thị Hà V1, sinh ngày 14/6/2016. Ly hôn, anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1 không đề nghị chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Mùi Thị V trình bày: Chị giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân; về tài sản chung và nợ chung nêu trong bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án.

Về con chung: Chị V đề nghị anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Thị Hà V1, sinh ngày 14/6/2016. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Ma Văn H trình bày: Anh giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân; về tài sản chung và nợ chung nêu trong bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án.

Về con chung: Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Thị Hà Vy, sinh ngày 14/6/2016. Anh không yêu cầu chị V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; áp dụng Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* của chị Mùi Thị V.

- Cho chị Mùi Thị V được ly hôn anh Ma Văn H.

- Giao cháu Ma Thị Hà V1, sinh ngày 14/6/2016 cho anh Ma Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Mùi Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung chị Mùi Thị V và anh Ma Văn H đều khẳng định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Mùi Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Mùi Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Ma Văn H; anh Ma Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Y, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Mùi Thị V và anh Ma Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng các điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng xét xử vắng mặt đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùi Thị V và anh Ma Văn H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị V và anh H không có sự gắn kết, chia sẻ trong cuộc sống để xây dựng một gia đình hạnh phúc; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị V và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mùi Thị V, anh Ma Văn H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn, Hội đồng xét xử cần xử cho chị V được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Chị Mùi Thị V và anh Ma Văn H có 01 con chung là cháu Ma Thị Hà V1, sinh ngày 14/6/2016. Xét thấy hiện nay cháu V1 đang sống cùng anh H; tại đơn xin xét xử vắng mặt chị V có quan điểm nhất trí giao cháu V1 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị V không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H; anh H cũng thể hiện quan điểm đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Thị Hà V1, anh H không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Do vậy, cần giao cháu Ma Thị Hà V1 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mùi Thị V và anh Ma Văn H cùng thống nhất không có, nên không đề nghị Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Mùi Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định tại các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 ; các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238 và 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"của chị Mùi Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Mùi Thị V được ly hôn với anh Ma Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Thị Hà V1, sinh ngày 14/6/2016 cho anh Ma Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Mùi Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Mùi Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng. Chị V đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003415 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa nay được chuyển thành tiền án phí.

Anh Ma Văn H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mùi Thị V và anh Ma Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã Y;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hằng - **Bùi Mạnh Hùng** **Phạm Thị Thùy Trâm**